

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-PT

Ngày: 09-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 14-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 15/5/1953 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà 24/1, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L (đã chết); con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: số 103/1 ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Tấn Diệu – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/9/2021, ông Nguyễn Văn C ngụ ở ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre đã có sử dụng rượu, bia tại nhà. Sau đó, ông C đi ra hướng Quốc lộ 57, khi đi ngang qua trước cửa nhà ông Nguyễn Văn L (ở cạnh nhà, cùng ấp với ông C), ông C nhớ lại việc tranh chấp đất với ông L và bị chặn, phá ghe nên vừa đi, vừa

chửi bâng quơ. Ông C tiếp tục đi đến nhà bà Trần Thị C (ở cùng ấp, gần nhà ông L). Bà C1 thấy ông C đã say nên khuyên can ông C về nhà nghỉ. Ông C quay về nhà, khi đi ngang trước nhà của ông L, ông C tiếp tục có lời lẽ thô tục lớn tiếng. Lúc này, ông L trong nhà nghe tiếng ông C chửi liền đi ra ngoài và cầm theo một con dao (dạng dao mũi bằng, thường ngày Lắm dùng để chặt dừa). Thấy ông L đi ra, tay cầm dao, ông C đi về nhà lấy hai đoạn kim loại rồi quay lại nhà ông L, hai người cự cãi qua lại. Bà C1 thấy vậy nên đến ngăn cản, đẩy ông C về nhà và giật lấy hai đoạn kim loại ném ở hàng rào nhà ông C. Ông L đi vào sân nhà, đóng cửa rào làm bằng lưới nylon và có lời lẽ thách thức “mày vào sân nhà tao, tao chém mày”. Nghe vậy, ông C đến cửa rào nhà ông L và cự cãi giằng co qua lại khiến ông C té ngã. Lúc này ông L cầm dao chém một cái theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng đầu của ông C gây thương tích. Sau đó, ông L cầm dao đi vào nhà đóng cửa lại.

Ông C sau khi bị gây thương tích thì được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bến Tre cấp cứu. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu điều trị. Tại giấy chứng nhận thương tích số 000805/2021/CN ngày 07/10/2021 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre ghi nhận như sau: bệnh tình, Glasgow 15 điểm; Vết thương đầu vùng trán đỉnh trái 15cm đã khâu; Sưng bầm 02 mắt; Xquang ngực (21/9/2021): Gãy cũ xương sườn 8,9 bên (T); CT scanner (21/9/2021): Lõm sọ đỉnh (T); CT scanner (22/9/2021): Khuyết sọ một phần trán đỉnh (T). Tình trạng lúc ra viện: Bệnh tình, Glasgow 15 điểm; Vết mổ khô; Khuyết sọ một phần trán đỉnh (T).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269-321/TgT ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp Y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

- Bệnh tình, Glasgow 15 điểm.
- Vết thương đầu vùng trán đỉnh trái 15cm sâu tới xương sọ bờ gọn.
- Chụp cắt lớp vi tính sọ não: lõm sọ đỉnh trái.
- + Chẩn đoán: Lõm hở vùng trán đỉnh trái.
- + Phẫu thuật: cắt lọc, găm sọ lõm.
- + Hiện: vết thương lành sẹo kích thước 13 x 0,2cm: 02% (hai phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.2.
- + Chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 01/11/2021 (kiểm tra): Nứt sọ đỉnh trái: 08% (tám phần trăm) căn cứ Chương 1 mục I.2.1; Khuyết sọ đỉnh trái: 16% (mười sáu phần trăm) căn cứ chương 1 mục I.5.1.

. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây ra.

. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể để xếp tỷ lệ thương tật cho ông Nguyễn Văn C.

. Trường hợp ông Nguyễn Văn L sử dụng con dao sắc bén theo như mô tả chém ông Nguyễn Văn C thì có thể gây ra thương tích của ông C.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 24% (hai mươi bốn phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 630/KL-VPYTW ngày 06/10/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C chi phí ăn uống 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thiệt hại ngày công lao động 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), tiền tổn thất tinh thần 37.250.000 đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng 65.250.000 (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ khi chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 27/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Ngày 27/02/2023, bị hại Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương tối thiểu số tiền 74.500.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm.

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã

xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng có ý nghĩa để tăng hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người cao tuổi nên cần áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Về kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm xét về lỗi giữa các bên, chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần 25 tháng lương cơ bản là phù hợp nên được giữ nguyên. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về “Tội cố ý gây thương tích”, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C tổng cộng 65.250.000 (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng việc truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ, từ lời nói của ông C mà bị cáo dùng dao chém vào vùng nguy hiểm của cơ thể của bị hại, tuy nhiên bị hại không kháng cáo về tội danh nên theo tội cố ý gây thương tích. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại là không phù hợp do bồi thường không đáng kể, bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 50 tháng lương là phù hợp. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt tù đối với bị cáo từ 02 năm đến 06 năm tù và bồi thường tổng cộng là 102.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 17/9/2021, ông Nguyễn Văn C sau khi đã uống rượu, bia có lời lẽ thô tục, ông C cho rằng do Nguyễn Văn L thách thức vào sân sẽ chém nên ông có quay trở lại qua nhà Nguyễn Văn L dẫn đến Nguyễn Văn L đã dùng con dao chém một cái theo hướng từ trên xuống trúng đầu ông C khi ông C té gây thương tích là 24%.

Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, thấy rằng: Về trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, đến khi xét xử phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người phạm tội là người đủ 70 tuổi theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là hình phạt cải tạo không giam giữ theo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Xét kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 37.250.000 đồng (tương ứng 25 tháng lương tối thiểu do bị hại có một phần lỗi là phù hợp nên được giữ nguyên. Như vậy, bị cáo phải bồi thường chi phí ăn uống 10.000.000 đồng, thiệt hại ngày công lao động 18.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 37.250.000 đồng. Tổng cộng là 65.250.000 (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, q, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L về cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C Tổng cộng 65.250.000 (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T(3b);
- Công an và VKSND huyện T(2b);
- Chi cục THADS huyện T(1b);
- UBND xã H, huyện T(1b);
- Bị cáo (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh

- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).